

Thành ngữ và tục ngữ trong sách giáo khoa lớp 4 ở Việt Nam và Mỹ

Huỳnh Công Minh Hùng

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Thành ngữ và tục ngữ được đưa vào sách giáo khoa bậc tiểu học nhằm giúp học sinh hiểu được đơn vị ngôn ngữ đặc biệt này. Bài viết so sánh thành ngữ và tục ngữ được đưa vào giảng dạy trong sách giáo khoa tiếng Việt lớp 4 (GKTV4) với sách giáo khoa tiếng Anh trình độ tương đương để cho thấy sự tương đồng và khác biệt; từ đó, đưa ra những đề xuất giúp học sinh hiểu được ý nghĩa và cách sử dụng thành ngữ và tục ngữ nhanh chóng, hiệu quả. Ở GKTV4, thành ngữ và tục ngữ chủ yếu được giới thiệu trong các bài thực hành về tiếng Việt, trong khi ở sách giáo khoa tiếng Anh lớp 4 (GKTA4) của Mỹ thì thành ngữ và tục ngữ được giới thiệu theo hệ thống từ vựng. GKTV4 chưa chú trọng nhiều đến việc rèn luyện cho học sinh sử dụng thành ngữ và tục ngữ trong cuộc sống cũng như trong quá trình làm văn.

Từ khóa: thành ngữ, tục ngữ, ngữ cảnh, chương trình tiểu học

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, việc dạy học ngôn ngữ trong quá trình dạy học ngữ văn nhằm giúp học sinh có đầy đủ kiến thức ngôn ngữ và vận dụng hiệu quả trong khi viết và giao tiếp xã hội. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi nghiên cứu việc dạy thành ngữ và tục ngữ tiếng Việt ở GKTV4 trong sự so sánh với GKTA4 ở Mỹ nhằm mục đích đánh giá việc giảng dạy thành ngữ tục ngữ, cũng như nhận xét về việc đưa thành ngữ tục ngữ vào sách giáo khoa, việc thực hành và vận dụng chúng vào thực tế cuộc sống.

Ngữ liệu chúng tôi sử dụng để thống kê, phân tích, miêu tả và so sánh là bộ sách giáo khoa tiếng Việt lớp 4 (GKTV4) do Nguyễn Minh Thuyết chủ biên cùng nhóm tác giả (Nguyễn Thị Hạnh, Đỗ Việt Hùng, Bùi Minh Toán, Nguyễn Trại tập 1; Hoàng Cao Cương, Đỗ Việt Hùng, Trần Thị Minh Phương, Lê Hữu Tĩnh – tập 2) biên soạn, Nhà Xuất bản Giáo dục năm 2014. Bộ sách giáo khoa này gồm 2 tập: tập 1 (181 trang) và tập 2 (174 trang) [1-2]. Sách giáo khoa tiếng Anh lớp 4 (GKTA4) do tác giả Siyavula Uploaders biên soạn, Nhà Xuất bản Connexions, Đại học Rice, Houston, Texas, năm 2012. Sách gồm 181 trang [3].

2. THÀNH NGỮ TỤC NGỮ TRONG GKTV4

2.1. Khái quát việc sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong sách giáo khoa Tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 3

Trước khi phân tích việc sử dụng thành ngữ và tục ngữ trong GKTV4 4, chúng tôi xin điểm qua việc sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 3. Thành ngữ tục ngữ được đưa vào sách giáo khoa Tiếng Việt từ lớp 1. Nhưng ở sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 (trong cả hai tập sách) chúng tôi nhận thấy chỉ có một thành ngữ là “Con rồng cháu tiên” [4].

Đến sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, số lượng thành ngữ tục ngữ đưa vào trong sách có nhiều hơn như: *Ích nước lợi nhà; Lá lành đùm lá rách; Kề vai sát cánh; Ôn sâu nghĩa nặng; Miệng nói tay làm; Hai sương một nắng; Vượt suối băng rừng, v.v....*

Ở lớp 3, sách giáo khoa Tiếng Việt chỉ giới thiệu có 6 thành ngữ, tục ngữ. Việc giới thiệu này chủ yếu ở phần luyện từ và câu chứa đựng thành ngữ [4].

2.2. Thành ngữ tục ngữ trong GKTV4

2.2.1. Số lượng và việc sử dụng thành ngữ và tục ngữ trong GKTV4

Bảng 1. Số lượng và số lượt thành ngữ, tục ngữ trong GKTV4

Tập	Số lượng thành ngữ được sử dụng	Số lượt thành ngữ được sử dụng	Số lượng tục ngữ được sử dụng	Số lượt tục ngữ được sử dụng
1	5	6	22	27
2	6	6	11	11
Tổng cộng	11	12	33	38

Tác giả liên hệ: Huỳnh Công Minh Hùng
Email: huynhcongminhhung@gmail.com

Ở GKTV4, việc phân bố thành ngữ và tục ngữ khá đa dạng và trải đều ở cả tập 1 và tập 2. So với sách giáo khoa tiếng Việt lớp 1-2-3 thì GKTV4 cung cấp nghĩa của thành ngữ và tục ngữ trực tiếp trên sách cho học sinh hiểu; trong khi ở sách giáo khoa tiếng Việt lớp 1-2-3 không cung cấp nghĩa, vì học sinh các lớp này còn quá nhỏ để hiểu nghĩa của các thành ngữ và tục ngữ trong sách.

Trong GKTV4, việc cung cấp thành ngữ và tục ngữ theo hệ thống lồng ghép bài tập thực hành tiếng Việt bắt đầu bằng đơn vị nhỏ nhất là hình tiết (tiếng) để học sinh nhận biết các tiếng trong từng thành ngữ và tục ngữ. Việc giới thiệu ngữ nghĩa của thành ngữ và tục ngữ trong GKTV4 cũng tiến hành từng bước từ đơn giản đến phức tạp, hay theo sơ đồ tư duy của Bloom [5] tức từ mức độ hiểu (understanding) cho đến việc vận dụng các thành ngữ và tục ngữ của học sinh.

2.2.2. Hệ thống bài tập sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong GKTV4

2.2.2.1. Đếm hình tiết (tiếng) trong thành ngữ và tục ngữ

Việc đếm hình tiết (tiếng) trong các thành ngữ và tục ngữ cho trước trong sách được giới thiệu như sau:

Trang 6, tập 1

Câu tục ngữ dưới đây có bao nhiêu tiếng:

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

Phân tích các bộ phận tạo thành những tiếng khác trong câu tục ngữ trên rút ra nhận xét:

+ Tiếng nào có đủ các bộ phận như tiếng bầu?

+ Tiếng nào không có đủ bộ phận như tiếng bầu?

Trang 7, tập 1

Phân tích các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ dưới đây:

Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng

Trang 12, tập 1

Phân tích cấu tạo tiếng trong câu thành ngữ dưới đây. Ghi kết quả vào bảng phân tích dưới đây:

Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

2.2.2.2. Điền vào ô trống

Bài tập điền vào ô trống là một dạng bài tập giúp học sinh tư duy ở mức độ cao hơn theo thang tư

duy Bloom [5], khi các em học sinh có thể đã hiểu nghĩa của thành ngữ và tục ngữ và chọn các từ ngữ thích hợp để hoàn thành các thành ngữ.

Trang 33, tập 1

Em chọn từ ngữ nào trong ngoặc đơn (*đất, cọt, bụt, chị em gái*) điền vào ô trống để hoàn chỉnh các thành ngữ dưới đây:

a/ hiền như....

b/ lành như....

c/ dữ như...

d/ thương nhau như....

2.2.2.3. Hiểu các ngữ nghĩa của thành ngữ và tục ngữ

- Giới thiệu nghĩa thành ngữ và tục ngữ

Đây là dạng đơn giản nhất của việc giới thiệu nghĩa của thành ngữ và tục ngữ, các nghĩa của thành ngữ và tục ngữ được sách giáo khoa giới thiệu theo những bài đọc có cùng chủ điểm:

Trang 11, tập 2

Tục ngữ ca ngợi tài trí con người:

+ *Người ta là hoa của đất*

+ *Chuông có đánh mới kêu*

Đèn có khêu mới tỏ

+ *Nước lũ mà vã nên hồ*

Tay không mà nổi cơ đồ mới ngon

Trang 52, tập 2

Phẩm chất quý hơn bên ngoài

+ *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn*

+ *Người thanh tiếng nói cũng thanh*

Chuông kêu khẽ đánh lên thềm càng kêu.

Trang 52, tập 2

Hình thức thống nhất với nội dung

+ *Cái nết đánh chết cái đẹp*

+ *Trông mặt mà bắt hình dong*

+ *Con lợn có béo thì lòng mới ngon*

- Chọn lựa thành ngữ tương ứng với nghĩa cho trước:

Với nghĩa cho trước của thành ngữ và tục ngữ, học sinh chọn lựa một thành ngữ và tục ngữ tương ứng. Với dạng bài tập này các học sinh tìm hiểu trước nghĩa của các thành ngữ tục ngữ để chọn đáp án đúng.

Trang 49, tập 1

Có thể dùng những thành ngữ, tục ngữ dưới đây để nói về tính trung thực và lòng tự trọng:

- a/ *Thẳng như ruột ngựa*
- b/ *Giấy rách thì phải giữ lề*
- c/ *Thuốc đắng giả tật*
- d/ *Cây ngay không sợ chết đứng*
- e/ *Đói cho sạch rách cho thơm*

Trang 83, tập 2

Trong các thành ngữ sau, thành ngữ nào nói về lòng dũng cảm?

- + *Ba chìm, bảy nổi*
- + *Vào sinh ra tử*
- + *Cày sâu cuốc bẫm*
- + *Gan vàng dạ sắt*

+ *Nhường cơm xẻ áo*

+ *Chân lấm tay bùn*

-Sắp xếp thành ngữ tục ngữ theo từng nhóm trường nghĩa

Một loại bài tập từ vựng khác mà học sinh phải thao tác là sắp xếp các thành ngữ tục ngữ theo nhóm ý nghĩa cho trước.

Trang 108, tập 1

+ Dựa vào các nội dung các tục ngữ trên, xếp chúng vào ba nhóm ý nghĩa sau:

- a/ *Khẳng định rằng có ý chí thì nhất định thành công*
- b/ *Khuyến người ta giữ vững mục tiêu đã chọn*
- c/ *Khuyến người ta không nản lòng khi gặp khó khăn*

Trang 157 tập 1

Bảng 2. Mẫu chọn thành ngữ, tục ngữ

Thành ngữ/ tục ngữ Ý nghĩa	Chơi với lửa	Ở chọn nơi, chơi chọn bạn	Chơi điều đứt dây	Chơi dao có ngày đứt tay
Làm một việc nguy hiểm				
Mất trắng tay				
Liều lĩnh ắt gặp tai họa				
Phải biết chọn bạn chọn nơi sinh sống				

Trang 118 tập 1

Mỗi câu tục ngữ sau đây khuyên người ta điều gì?

- a/ *Lửa thử vàng gian nan thử sức*
- b/ *Nước lũ mà vã nên hồ*
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan
- c/ *Có vất vả mới thanh nhàn*
Không dưng ai dễ cầm tàn che cho

Trang 34, tập 1

Em hiểu nghĩa các thành ngữ, tục ngữ dưới đây như thế nào?

- a/ *Môi hở răng lạnh*
- b/ *Máu chảy ruột mềm*
- c/ *Nhường cơm xẻ áo*
- d/ *Lá lành đùm lá rách*

-Tìm nghĩa cho thành ngữ và tục ngữ

Với loại bài tập này, đòi hỏi học sinh phải tự tra cứu và tìm hiểu nghĩa của thành ngữ và tục ngữ.

Trang 34, tập 1

Em hiểu nghĩa các thành ngữ, tục ngữ dưới đây như thế nào?

a/ *Môi hở răng lạnh*

b/ *Máu chảy ruột mềm*

c/ *Nhường cơm xẻ áo*

d/ *Lá lành đùm lá rách*

Trang 19, tập 2

Câu tục ngữ sau đây nói lên điều gì?

- + *Ăn được ngủ được là tiên*
Không ăn không ngủ mất tiền thêm lo

Trang 146, tập 2

Các câu tục ngữ khuyên ta điều gì?

- + *Sông có khúc, người có lúc*
- + *Kiến tha lâu đầy tổ.*

Chọn những thành ngữ, tục ngữ để khuyên bạn:

- a. Nếu bạn em chơi với một số bạn hư nên học kém hẳn đi
- b. Nếu bạn em thích trèo lên 1 chỗ cao chênh vênh, rất nguy hiểm để tỏ ra mình gan dạ.

- Đặt câu với thành ngữ tục ngữ

Đây là dạng bài tập ngữ nghĩa mang tính vận dụng cao, học sinh sau khi hiểu nghĩa của thành ngữ tục

ngữ, có thể vận dụng để đặt câu với những thành ngữ tục ngữ đã hiểu nghĩa.

Trang 98 tập 1

Tìm một thành ngữ hoặc tục ngữ đã học trong mỗi chủ điểm nêu ở bài tập một. Đặt câu với thành ngữ, hoặc nêu hoàn cảnh sử dụng tục ngữ.

- Vận dụng thành ngữ tục ngữ trong các bài tập đọc

Dựa vào những bài tập đọc theo các chủ điểm cho trước, học sinh liên hệ với việc vận dụng và hiểu ý nghĩa của các thành ngữ và tục ngữ.

Trang 105, tập 1

4. Tục ngữ hoặc thành ngữ nào nói đúng ý nghĩa của câu chuyện trên:

a/ Tuổi trẻ tài cao

b/ Có chí thì nên

c/ Công thành danh toại

Trang 108 tập 1

Tập đọc: tục ngữ

1. Có chí thì nên

2. Có công mài sắt có ngày nên kim

3. Ai ơi đã quyết thì hành

Đã đan thì lận tròn vành mới thôi

4. Thua keo này, bày keo khác

5. Người có chí thì nên

Nhà có nền thì vững

6. Hãy lo bền chí câu cua

Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai.

6. Chớ thấy sóng cả mà rẽ tay chèo

7. Thất bại là mẹ thành công

3. THÀNH NGỮ TỤC NGỮ TRONG GKTA4 CỦA MỸ

3.1. Số lượng thành ngữ tục ngữ

Bảng 3. Số lượng và số lượt thành ngữ tục ngữ trong GKTA4 ở Mỹ

GKTA4	Số lượng thành ngữ được sử dụng	Số lượt thành ngữ được sử dụng	Số lượng tục ngữ được sử dụng	Số lượt tục ngữ được sử dụng
	7	7	10	10
Tổng cộng	7	7	10	10

Điểm nổi bật trong GKTA4 tại Mỹ là khái niệm về thành ngữ tục ngữ được đưa vào trong sách giáo khoa một cách tường minh:

Trang 135

A proverb is a wise old saying that tells an important truth.

(tạm dịch: Một câu tục ngữ là một câu nói khôn ngoan cổ xưa nói lên một chân lý quan trọng).

3.2. Hệ thống bài tập

GKTA4 chỉ tập trung phân tích các thành ngữ (idioms), tục ngữ (proverbs) theo cấu trúc ngôn ngữ. Còn GKTV4 lại cung cấp sẵn cho học sinh các thành ngữ/ tục ngữ thông qua các nghĩa và trong một hệ thống bài tập điền từ và ghép nối.

3.2.1. Thành ngữ tục ngữ trong bài tập điền từ

Học sinh được yêu cầu điền vào chỗ trống trong

các bài tập như dưới đây; trong bài tập này học sinh được giáo viên yêu cầu tìm các thành ngữ có liên quan đến thực phẩm (food) và giáo viên có sử dụng thêm một số thành ngữ dưới đây để bổ sung cho học sinh, thông qua yêu cầu điền thêm vào chỗ trống:

Trang 139

As nutty as a.....

Don't cry over spilt....

As sour as a.....

Like chalk and....

As alike as two ... in a pod

Have your... and eat it...

As cool as....

A land owing with milk and....

honey; fruitcake; peas; sardines; cheese;
peach; cream; lemon; butter; pudding;
cake; milk; cucumber

Hình 1. Điền từ vào chỗ trống

3.2.2. Học cách ghép nối

Về tục ngữ, trong GKTA4, việc học và thực hành tục ngữ cũng khác biệt so với GKTV4. Học sinh được học cách ghép nối tục ngữ cho đúng:

Trang 136:

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| 1. Too many cooks | a. is a friend indeed. |
| 2. Birds of a feather | b. is worth two in the bush. |
| 3. Honesty is | c. saves nine. |
| 4. A friend in need | d. sweep clean. |
| 5. Every cloud | e. the best policy. |
| 6. A stitch in time | f. lock together. |
| 7. New brooms | g. spoil the broth. |
| 8. Better late | h. there's a way. |
| 9. Where there's a will | i. than never. |
| 10. A bird in the hand | j. has a silver lining. |

4. SO SÁNH THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ TRONG SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH LỚP 4

4.1. Tương đồng

Sự giống nhau trong việc sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong GKTV4 và GKTA4 là nhóm tác giả của cả hai bộ sách đã nhận thức tầm quan trọng của việc giảng dạy thành ngữ tục ngữ ở bậc tiểu học, nên đã giới thiệu thành ngữ và tục ngữ mang tính hệ thống theo khung bài tập trong sách giáo khoa.

Ở GKTV4 và GKTA4, thành ngữ và tục ngữ được giới thiệu theo hệ thống bài tập trong các bài đọc và các chủ điểm. Các thành ngữ, tục ngữ không thể đứng độc lập một mình mà phải gắn liền trong ngôn cảnh cụ thể. Từ hệ thống bài tập và các chủ điểm trong sách giáo khoa, học sinh có sự liên tưởng trong việc thực hành và vận dụng thành ngữ, tục ngữ một cách dễ dàng.

Một điểm tương đồng của cả GKTV4 lẫn GKTA4 là giới thiệu một cách khéo léo các đặc trưng văn hóa dân tộc của thành ngữ tục ngữ thông qua bài tập. Ví dụ như trong GKTV4, các đặc trưng văn hóa dân tộc của thành ngữ và tục ngữ Việt thể hiện qua các nghĩa biểu trưng liên quan đến tính cách con người (trung thực, đoàn kết thương yêu nhau, kiên nhẫn, tính trung thực, lòng tự trọng v.v...) đều được giáo dục cho học sinh thông qua việc thực hành thành ngữ, tục ngữ trong bài tập. Trong GKTA4, các đặc trưng văn hóa dân tộc cũng thể hiện qua các thao tác ghép nối, điền từ trong bài tập liên quan đến thức ăn (food) với các đặc điểm của món ăn như: có mùi vị, chua... ghép nối với các món ăn đặc trưng của người Mỹ.

4.2. Khác biệt

Xét về số lượng và số lượt sử dụng thành ngữ và tục ngữ: GKTV4 có số lượng thành ngữ là 11 và số lượt là 12; còn tục ngữ có số lượng là 33 và số lượt là 38. Trong khi ở GKTA4, số lượng và số lượt sử dụng thành ngữ là 7; còn số lượng và số lượt sử dụng tục ngữ là 10. Như vậy, có sự chênh lệch về số lượng và số lượt sử dụng thành ngữ tục ngữ trong GKTV4 và GKTA4. Tỷ lệ phần trăm tương ứng sử dụng thành ngữ trong GKTA4 so với GKTV4 là 63% (số lượng), 58% (số lượt), đối với tục ngữ là 30,3% (số lượng), 38% (số lượt).

Tuy có sự tương đồng về các chủ điểm để giới thiệu thành ngữ tục ngữ trong GKTV4 và GKTA4, nhưng vẫn có sự khác biệt đối với các chủ đề, ví dụ như ở GKTV4 thì các thành ngữ tục ngữ tập trung giới thiệu theo các chủ điểm liên quan đến tính cách con người như tài trí, phẩm chất, tính trung thực, lòng tự trọng, biết chọn bạn mà chơi v.v... Trong khi đối với GKTA4 các chủ điểm tập trung vào thức ăn (food).

Ở GKTV4, thành ngữ tục ngữ được giới thiệu qua một hệ thống bài tập giúp học sinh thực hành về luyện từ, luyện câu, nhận biết hình tiết trong thành ngữ và tục ngữ. Học sinh nhận biết thành ngữ và tục ngữ qua các bài tập và chỉ khi làm bài tập, học sinh mới tự cảm thụ về ý nghĩa và cách sử dụng của các thành ngữ, tục ngữ này. Mặc dù trong GKTV4 có nhiều bài tập giúp học sinh thực hành về thành ngữ, tục ngữ, nhưng lại chưa chú trọng nhiều đến việc hướng dẫn các em có thể vận dụng các đơn vị từ vựng này trong viết lách, giao tiếp một cách hiệu quả.

Do sự khác biệt về loại hình ngôn ngữ nên thành ngữ, tục ngữ trong GKTV4 có tính đối xứng và nhịp điệu. Vì vậy, GKTV4 có bài tập giúp học sinh xác định tính đối xứng và nhịp điệu, như bài tập về đếm hình tiết (tiếng) trong thành ngữ, tục ngữ (trang 6, tập 1) [1-2, 6-7].

Ở GKTA4, tuy số lượng thành ngữ tục ngữ được giới thiệu ít hơn, nhưng được giới thiệu như một đơn vị từ vựng, giúp học sinh hiểu rõ thành ngữ tục ngữ là gì để sử dụng chúng trong ngôn ngữ. Học sinh khi học thành ngữ tục ngữ có thể thao tác một cách độc lập để hiểu về cấu trúc và ngữ nghĩa của thành ngữ và tục ngữ. Khái niệm về thành ngữ, tục ngữ được đưa vào trong GKTA4 một cách trực tiếp để học sinh hiểu nhanh chóng định nghĩa về thành ngữ, tục ngữ.

5. KẾT LUẬN

Trong bất kỳ ngôn ngữ nào, thành ngữ và tục ngữ là kho tàng có giá trị về các đặc trưng văn hóa dân

tộc. Do đó, việc đưa thành ngữ tục ngữ vào sách giáo khoa là điều quan trọng để giáo dục học sinh về kiến thức ngôn ngữ và văn hóa dân tộc trong chương trình phổ thông 12 năm. Qua khảo sát, rõ ràng số lượng thành ngữ và tục ngữ được cung cấp trong GKTV4 tương đối nhiều, nhưng

điều cần bổ sung là phải giới thiệu thêm các đặc trưng văn hóa của các thành ngữ, tục ngữ trong sách giáo khoa một cách trực tiếp hay gián tiếp, nhằm giúp học sinh tri nhận và vận dụng tốt trong quá trình học tập cũng như trong cuộc sống của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên). *Tiếng Việt 4* (tập 1). Hà Nội: Nxb Giáo Dục. Hà Nội, 2014.

[2] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên). *Tiếng Việt 4* (tập 2). Hà Nội: Nxb Giáo Dục, 2014.

[3] Uploaders, S. *English language grade 4*. Rice University Houston. Texas. 2012.

[4] Nguyễn Thị Nhung. *Khảo sát thành ngữ tiếng Việt trong sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 12*.

Luận văn Thạc sĩ ngôn ngữ học. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014.

[5] Bloom, B.S. *Taxonomy of Educational objectives*. Michigan, US. 1956.

[6] Hoàng Văn Hành (chủ biên). *Kể chuyện thành ngữ tục ngữ*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội, 1994.

[7] Hoàng Văn Hành. *Thành ngữ học tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội, 2008.

Idioms and proverbs in the 4th grade textbooks in Vietnam and US

Huynh Cong Minh Hung

ABSTRACT

Idioms and proverbs are included in elementary school textbooks to help students understand this lexical unit. The article compares the idioms and proverbs taught in the 4th-grade Vietnamese textbooks (GKTV4) with English textbooks of an equivalent level to show similarities and differences; from there, the author gives suggestions to help students understand the meaning and usage of this lexical unit quickly and effectively. In the 4th-grade Vietnamese textbooks, idioms and proverbs are mainly introduced in the practical exercises, while in the American 4th-grade English textbooks (GKTA4), they are introduced according to the vocabulary system. The 4th-grade Vietnamese textbooks have not paid much attention to training students to use idioms and proverbs in life as well as in the writing process.

Keywords: *idioms, proverbs, language context, the elementary program*

Received: 19/09/2022

Revised: 29/09/2022

Accepted for publication: 14/11/2022